TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 5 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hồng Quân.

2. Ông Nguyễn Bạch Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 560, ấp BP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 14, ấp AP, xã HAĐ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, chị Dương Thị L trình bày là chị L và anh Lâm Văn S kết hôn năm 2011 và ngày 26/5/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HAĐ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 46. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ ruột của anh S và chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi về việc anh S không quan tâm gia đình, mà thường xuyên uống rượu, có khi đến nữa đêm hoặc đến sáng hôm sau anh S mới về nhà nhưng chị L không biết anh S đi đâu và làm gì, anh S đi làm ít đưa tiền cho chị L, những lần chị L nói anh S đưa tiền để nuôi con là vợ chồng cãi nhau, nhưng vợ chồng vẫn chung sống với

nhau. Đến ngày 10/3/2018 chị L đi dự tiệc, có uống rượu cùng đồng nghiệp nơi chị L làm việc và về nhà khoảng hơn 18 giờ cùng ngày. Khi về nhà, giữa anh S và chị L có cự cãi, anh S cho rằng chị L đi nhậu bỏ con và dùng tay đánh vào mặt chị L một cái, đến sáng ngày 11/3/2018 chị L về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Thời gian vợ chồng xa nhau, anh S có đến năn nỉ chị L về chung sống nhưng chị L không đồng ý thì anh S đe dọa chị L đi chơi với ai là anh S giết hết, việc anh S đe dọa có cha ruột và dì ruột cùng anh chị của chị L biết nhưng chị L không yêu cầu những người này làm chứng cho chị L, mà chị L chỉ trình bày để Tòa án xem xét. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh S. Về nuôi con chung: Quá trình sống chung chị L và anh S có sinh 02 con chung tên Lâm Tường V, sinh ngày 11/11/2012 và Lâm Chí K, sinh ngày 30/8/2014, hiện nay đang sống chung với anh S và khi ly hôn, chị L yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lâm Văn S thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Anh S cho rằng vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, việc chị L cho rằng anh S ít đưa tiền cho chị L là không đúng vì anh S làm ruộng nên đến mùa vụ thu hoạch, bán lúa xong mới đưa tiền cho chị L. Chị L nhiều lần uống rượu với bạn bè về trễ nhưng anh S vẫn bỏ qua, anh S có đánh chị L một cái như chị L trình bày, vì chị L đi uống rượu hơn 19 giờ mới về nhà. Anh S thừa nhận có đi uống rượu cùng bạn bè tới khuya mới về nhà, nhưng không thường xuyên. Khi chị L về nhà cha mẹ ruột của chị L sống, nhiều lần anh S chở con đi cùng và năn nỉ chị L về chung sống để lo cho con chung, nhưng chị L đều không đồng ý. Anh S không đe dọa giết chị L, mà có nói chị L đi chơi với người nào khác để anh S bắt gặp thì đừng có trách anh S. Do anh S còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, mà mong muốn hàn gắn tình cảm để vợ chồng cùng lo cho con. Về nuôi con chung: Anh S thống nhất vợ chồng có sinh được 02 con chung là Lâm Tường V và Lâm Chí K như chị L trình bày. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L thì anh S không đồng ý giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, mà anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Dương Thị L khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lâm Văn S là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị L và anh S thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh S có địa chỉ cư trú số nhà số 14, ấp AP, xã HAĐ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân

huyện LV, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân;

Việc chị L và anh S đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã HAĐ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo chứng nhận kết hôn số 46 đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Sau khoảng hơn 06 năm chung sống, tuy có những bất hòa trong cuộc sống, có cãi vả nhau nhưng vợ chồng vẫn thương yêu nhau, vẫn chung sống hạnh phúc. Sau đó từ việc thiếu sự chia sẻ, thông cảm nhau trong thực hiện các công việc trong gia đình, ngoài xã hội, một phần cũng vì điều kiện kinh tế gia đình nên ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, nhưng không vì thế mà vợ chồng xa nhau, mà vợ chồng vẫn cùng nhau chia sẻ, gánh vác trách nhiệm với nhau. Tuy nhiên đến ngày 10/3/2018 cũng xuất phát từ việc thiếu sự chia sẻ, thông cảm nhau, anh S có dùng tay đánh vào mặt chị L một cái do chị L đi dự tiệc có uống rượu cùng đồng nghiệp rồi về nhà trễ, chị L buồn nên về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 11/3/2018 đến nay. Ngày 19/3/2018 chị L làm đơn khởi kiện ly hôn anh S. Sau khi vợ chồng xa nhau anh S nhiều lần đến năn nỉ chị L về đoàn tụ gia đình, nhưng chị L không đồng ý về chung sống với anh S do anh S có lời lẽ đe dọa đến tính mạng chị L, nhưng không được anh S thừa nhận, chị L không có chứng cứ chứng minh, nên lời trình bày của chị L không có cơ sở. Qua yêu cầu ly hôn của chị L, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, anh S không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình để cùng nhau lo cho con chung.

Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh S chưa đến mức trầm trọng theo quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, có khả năng đoàn tụ gia đình. Anh S tuy có hành vi bạo lực gia đình nhưng chỉ là nhất thời, anh S không vi phạm nghiêm trọng tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân giữa chị L và anh S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị L không có chứng cứ chứng minh hôn nhân giữa chị L và anh S đã trầm trọng, không thể kéo dài theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy việc chị L yêu cầu xin ly hôn anh S là chưa có căn cứ nên không được Tòa án chấp nhận, mà cần bác yêu cầu của chị Dương Thị L xin ly hôn anh Lâm Văn S là đúng quy định của pháp luật.

[3] Do bác yêu cầu của chị L xin ly hôn anh S nên Tòa án không xem xét về nuôi con chung, về chia tài sản giữa chị L và anh S.

[4] Về nợ chung: Chị L và anh S trình bày là giữa các đương sự không có nợ chung.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Dương Thị L xin ly hôn anh Lâm Văn S.

2. Về nuôi con chung, về chia tài sản: Tòa án không xem xét.

3. Về nợ chung: Chị L và anh S trình bày là giữa các đương sự không có nợ chung.

4. Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001434 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đ/s;
- UBND xã HAĐ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thúy Hằng